

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118 /2022/HS-
ST Ngày 29 /11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Dương

Bà Trần Thị Minh Hợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng D**, Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 19/02/1974 tại xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 04, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Trọng Tân (chết) và bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1944; Vợ Tạ Thị Thoán, sinh năm 1973 và có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 03/8/2022 đến ngày 12/8/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Ông Phan Sỹ N, sinh năm 1971

Địa chỉ: xóm 4, xã Tr, huyện Đ, tỉnh N. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Trọng D, sinh ngày 23/12/2006

Địa chỉ: xóm 4, xã Tr, huyện Đ, tỉnh N. Có mặt

Người giám hộ cho Nguyễn Trọng D: Bà Tạ Thị Th, sinh năm 1973

Địa chỉ: xóm 4, xã Tr, huyện Đ, tỉnh N. Có mặt

Người làm chứng :

1. Anh Phan Sỹ H, sinh năm 1974

Địa chỉ: xóm 4, xã Tr, huyện Đ , tỉnh N. Có mặt

2. Anh Nguyễn Cảnh D, sinh năm 1977

Địa chỉ: xóm 4, xã Tr, huyện Đ, tỉnh N Vắng mặt

3. Ông Lê Văn Lộc, sinh năm 1962

Địa chỉ: xóm 3, xã Tr, huyện Đ, tỉnh N. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, 00 phút, ngày 02/8/2022, Nguyễn Trọng D, sinh năm 1974, trú tại xóm 04, xã Tr, Đ đi xe đạp điện từ nhà mình đến nhà anh Nguyễn Cảnh Cương (ở cùng xóm) là chủ thầu xây dựng để xin anh Nguyễn Cảnh C ngày mai cho Nguyễn Trọng D đi làm công ở công trình xây dựng của anh C. Khi đi qua nhà anh Phan Sỹ Hải ở cùng xóm, Nguyễn Trọng D thấy trong nhà có đông người nên đi vào chơi thì được anh Phan Sỹ Hải mời ngồi uống rượu cùng mọi người. Lúc này ở nhà anh Phan Sỹ H có Phan Sỹ H, Nguyễn Cảnh D và một số người khác. Ngồi uống rượu được một lúc thì Nguyễn Trọng D nghe thấy tiếng của anh Nguyễn Cảnh Cương đang ở bên nhà Phan Sỹ N, sinh năm 1971 (cạnh nhà anh Hải) nên đứng dậy một mình đi qua nhà anh Phan Sỹ N. Khi đến sân nhà anh Phan Sỹ N, Nguyễn Trọng D thấy có các anh Nguyễn Cảnh Cương, Lê Văn Lộc đang ngồi uống rượu. Thấy vậy nên Nguyễn Trọng D đứng ở sân và nói với anh Nguyễn Cảnh C nội dung xin ngày mai đi làm công cho anh Nguyễn Cảnh Cương thì được anh Cương nhất trí. Cùng lúc anh Phan Sỹ N ở trong nhà đi ra thấy Nguyễn Trọng D đến nhà mình và do đã có mâu thuẫn từ trước với nhau, nên Phan Sỹ N đã đuổi Nguyễn Trọng D ra khỏi nhà mình. Thấy bị anh Phan Sỹ N đuổi ra, nên Nguyễn Trọng D đi ra phía ngoài cổng và hai bên có lời qua tiếng lại, thách thức, đe dọa lẫn nhau. Lúc này, anh Phan Sỹ H, Nguyễn Cảnh Dương (đang ngồi ở nhà Phan Sỹ H) thấy ồn ào nên đã chạy ra nhìn thấy sự việc nên cùng anh Lê Văn L can ngăn, khuyên bảo. Sau đó, Nguyễn Trọng D đi xe đạp điện bỏ đi, anh Nguyễn Cảnh C đi về nhà, còn anh N cùng với mọi người tiếp tục vào nhà ngồi uống rượu.

Khi về đến nhà, Nguyễn Trọng D gặp con trai của mình là Nguyễn Trọng D, sinh ngày 23/12/2006 thì kể lại sự việc mình vừa bị anh Phan Sỹ N đe dọa, xúc phạm và nói Nguyễn Trọng D cùng đi qua nhà anh Phan Sỹ N để giải quyết mâu thuẫn thì Nguyễn Trọng Duy đồng ý. Sau đó Nguyễn Trọng D đi vào nhà lấy 01 thanh tuýp sắt (loại tuýp vuông dài 70cm, bản rộng 02cm) ở dưới gầm giường và 01 thanh kiếm (dài 73 cm, lưỡi kiếm làm bằng kim loại, được mài sắc nhọn dài 54cm, cán kiếm làm bằng gỗ tròn) ở trong tủ dưới bàn thờ của gia đình. Khi ra ngoài Nguyễn Trọng D đưa thanh tuýp sắt cho Nguyễn Trọng Duy dựng ở giá để chân xe đạp điện, còn Nguyễn Trọng D cầm thanh kiếm bên tay phải. Nguyễn Trọng D điều khiển xe đạp điện chở Nguyễn Trọng D đến nhà anh Phan Sỹ N với mục đích để cùng giải

quyết mâu thuẫn. Khi đến nơi, Nguyễn Trọng Duy cầm tuýp sắt, Nguyễn Trọng D cầm thanh kiếm đứng ở trước cổng nhà Phan Sỹ N và Nguyễn Trọng D dùng nhiều lời nói thách thức, chửi bới, đe dọa anh Phan Sỹ N. Anh Phan Sỹ N lúc này đang ở trong nhà nghe thấy Nguyễn Trọng D chửi bới, thách thức ở ngoài cổng thì cầm theo một cao dao lợ (dài 40 cm, lưỡi dao bằng kim loại, mài sắc dài 25cm, cán gỗ đi ra. Khi ra đến cổng thì hai bên tiếp tục chửi bới, thách thức lẫn nhau. Thấy vậy Nguyễn Trọng Duy cầm thanh tuýp đánh một phát vào bắp tay và bả vai trái của anh Phan Sỹ N. Tiếp đó Nguyễn Trọng D dùng kiếm chém 01 phát vào bàn tay phải làm rơi con dao trên tay anh Phan Sỹ N đang cầm. Do không còn hung khí, nên anh Phan Sỹ N tiếp tục cầm một chiếc xẻng dài khoảng 01 mét ở sân gia đình để chống trả thì bị Nguyễn Trọng D giật cướp được và dùng kiếm chém tiếp 01 phát vào bàn tay trái anh Phan Sỹ N. Cùng lúc này được mọi người can ngăn nên Nguyễn Trọng D và Nguyễn Trọng D đi về nhà. Còn anh Phan Sỹ N được đưa xuống bệnh viện đa khoa huyện Đô Lương cấp cứu điều trị.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của anh Phan Sỹ N thể hiện:

- Bàn tay phải có một vết thương rách da dài khoảng 05 cm ở mặt mu bàn tay; Đứt phần gân duỗi ngón II; mẻ sụn chỏm xương bàn II.
- Bàn tay trái có một vết thương dài khoảng 2, 5 cm ở mặt mu bàn tay; Đứt phần gân duỗi ngón V .

Ngày 03/8/2022 anh Phan Sỹ N đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Đô Lương đề nghị được giám định thương tích, yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Trọng D, về tội Cố ý gây thương tích.

Ngày 04/8/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Đô Lương đã tiến hành trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An, giám định tỷ lệ % tổn thương cơ thể của anh Phan Sỹ N.

Kết luận giám định số 359/TTPY ngày 04/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận đối với thương tích anh Phan Sỹ N cụ thể:

- Một vết thương trùng vết phẫu thuật chữ L mu bàn tay bên phải xuống sau đốt 1 ngón II bàn tay bên phải: Đứt bán phần gân duỗi ngón II bàn tay bên phải đã phẫu thuật khâu nối gân duỗi ngón II bàn tay bên phải.
- Một vết thương trùng vết phẫu thuật mu bàn tay bên trái đứt bán phần gân duỗi ngón V bàn tay bên trái đã phẫu thuật khâu nối bán phần gân duỗi ngón V bàn tay bên trái

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%(ba phần trăm)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 360/TTPY ngày 04/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận:

- Một vết thương sau bàn tay bên phải: Đứt bán phần gân duỗi ngón II bàn tay bên phải đã phẫu thuật khâu nối gân duỗi ngón II bàn tay bên phải là do vật sắc tác động gây nên, có chiều hướng từ sau ra trước.
- Một vết thương sau bàn tay bên trái đứt bán phần gân duỗi ngón V bàn tay bên trái đã phẫu thuật khâu nối bán phần gân duỗi ngón V bàn tay bên trái là do vật sắc tác động gây nên, có chiều hướng từ sau ra trước.

Ngày 24/10/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Đô Lương đã tiến hành trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An, giám định bổ sung tỷ lệ % tổn thương cơ thể của anh Phan Sỹ N.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 516/TTPY ngày 24/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An, kết luận:

- Một vết thương trùng vết phẫu thuật chữ L mu bàn tay bên phải xuống sau đốt 1 ngón II bàn tay bên phải: Đứt bán phần gân duỗi ngón II bàn tay bên phải đã phẫu thuật khâu nối bán phần gân duỗi ngón II bàn tay bên phải. Hiện tại cứng khớp đốt bàn ngón II bàn tay bên phải, hạn chế gấp ngón 2, bàn tay bên phải.

- Một vết thương trùng vết phẫu thuật mu bàn tay bên trái đứt bán phần gân duỗi ngón V bàn tay bên trái. Hiện tại hạn chế gấp ngón V bàn tay bên trái.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (Mười hai phần trăm).

Vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 thanh tuýp sắt vuông, chiều dài 69,8 cm, chiều rộng 02 cm, hơi cong, trên bề mặt có bám dính màu nâu đỏ.

- 01 thanh kiếm bằng kim loại, dài 73 cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 54 cm, được mài sắc nhọn, cán kiếm làm bằng gỗ tròn, trên lưỡi kiếm có bám dính màu nâu đỏ.

Các vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng cơ quan Công An huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Trách nhiệm dân sự:

Anh Phan Sỹ N yêu cầu Nguyễn Trọng D phải bồi thường số tiền 53.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được số tiền 33.000.000 đồng, số tiền còn lại 20.000.000 đồng, Bị hại Phan Sỹ N tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền thiệt hại về sức còn lại là 20.000.000đ và yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản thiệt hại về tổn tinh thần do bị cáo gây ra cho bị hại là 20.000.000đ, tổng cộng là 40.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 128 /CT-VKS-ĐL ngày 16 / 11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trọng D và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng D phạm tội “Cố ý gây thương tích và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D từ 24 tháng đến 27 tháng tù

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng D phải bồi thường cho bị hại Phan Sỹ N số tiền còn lại là 20.000.000đ, tuyên xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận và bị cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, cụ thể: Do có trước đó đã có mâu thuẫn cá nhân với nhau, nên vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 02/8/2022 trước khu vực gia đình anh Phan Sỹ N ở xóm 04, xã Trảng Sơn, huyện Đô Lương, Nguyễn Trọng D, đã dùng kiếm chém anh Phan Sỹ N, gây thương tích 12 % (*Mười hai phần trăm*).

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Trọng D phạm tội phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng D dùng kiếm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Phan Sỹ N gây tỷ lệ tổn thương cơ thể 12% và người bị hại đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Trong thời gian gần đây, loại tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe trên địa bàn huyện Đô Lương đang có chiều hướng gia tăng, nhất việc dùng vũ lực để giải quyết các mâu thuẫn cá nhân, do xích mích trong sinh hoạt đáng lẽ bị cáo Dân phải biết kìm chế mà lại cùng với Nguyễn Trọng D (con trai của D chưa đủ 16 tuổi) thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Ngọc với tỷ lệ thương tích 12%. Đây là vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Trọng D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng hiểu biết pháp luật và điều khiển hành vi của mình. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương cho rằng bị cáo Dân phạm tội có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 điều 52 BLHS nhưng xét thấy trong vụ án này Nguyễn Trọng Duy là con đẻ của bị cáo Nguyễn Trọng D khi tham gia phạm tội Duy là người chưa đủ 18 tuổi, Nguyễn Trọng Duy sau khi được bị cáo Dân nhờ chở đến nhà anh Ngọc, bản thân bị cáo Dân không có hành vi kích động, dụ dỗ thúc đẩy Duy phạm tội mà do D thấy bố mình bị đánh nên cũng tự ý tham gia gây thương tích cho bị hại, do đó tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 33.000.000đ, mặt khác bản thân bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Trọng T có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất và Huy chương chiến sỹ vẻ vang . Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều trị và tại phiên tòa bị hại là anh Phan Sỹ N yêu cầu bị cáo Nguyễn Trọng D phải bồi thường số tiền 53.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được số tiền 33.000.000 đồng. Số tiền còn lại 20.000.000 đồng, anh Phan Sỹ N tiếp tục yêu cầu Nguyễn Trọng D phải bồi thường đầy đủ. Xét việc yêu cầu bồi thường thiệt hại và thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là phù hợp với quy định pháp luật cần chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo D và bị hại anh N.

Tại phiên tòa bị hại anh N có yêu cầu bị cáo Dân ngoài khoản tiền đã thỏa thuận bồi thường trước đó còn buộc bị cáo bồi thường thêm một khoản tiền bị tổn thất về mặt tinh thần do bị cáo gây ra với số tiền 20.000.000đ, nhưng giữa bị cáo và bị hại không thỏa thuận được việc bồi thường số tiền này, xét thấy số tiền này chưa có trong thỏa thuận trước đó giữa bị cáo và bị hại, nay yêu cầu của bị hại anh Ngọc là có căn cứ, theo quy định tại khoản 3 điều 361, điều 590 Bộ luật dân sự cần chấp nhận bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh N khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 07 tháng lương tối thiểu (7 tháng x 1.490.000đ = 10.430.000đ) là phù hợp quy định pháp luật.

Tổng cộng buộc bị cáo D phải bồi thường cho anh Ngọc là 63.430.000đ, được trừ đi số tiền bồi thường trước đó là 33.000.000đ, buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại cho anh Ngọc là 30.430.000đ (Ba mươi triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng)

[6] Trong vụ án này đối Đối với Nguyễn Trọng Duy là người đã tham gia cùng

với Nguyễn Trọng D, đánh anh Phan Sỹ N. Tuy nhiên do hành vi phạm tội của Nguyễn Trọng D thuộc trường hợp nghiêm trọng và tại thời điểm thực hiện hành vi Nguyễn Trọng D chưa đủ 16 tuổi, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT công an huyện Đô Lương đã thu giữ: Gồm:

- 01 thanh tuýp sắt vuông, chiều dài 69,8 cm, chiều rộng 02 cm, hơi cong, trên bề mặt có bám dính màu nâu đỏ.

- 01 thanh kiếm bằng kim loại, dài 73 cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 54 cm, được mài sắc nhọn, cán kiếm làm bằng gỗ tròn, trên lưỡi kiếm có bám dính màu nâu đỏ.

Đây là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2005 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Trọng D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 03/8/2022 đến ngày 12/8/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1, khoản 2 điều 48 Bộ luật hình sự; các khoản 3 điều 631 điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Trọng D phải bồi thường tiếp cho bị hại anh Phan Sỹ N số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là **30.430.000đ** (*Ba mươi triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 thanh tuýp sắt vuông, chiều dài 69,8 cm, chiều rộng 02 cm, hơi cong, trên bề mặt có bám dính màu nâu đỏ.

- 01 thanh kiếm bằng kim loại, dài 73 cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 54 cm, được mài sắc nhọn, cán kiếm làm bằng gỗ tròn, trên lưỡi kiếm có bám dính màu nâu đỏ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/ 11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đô Lương và Chi cục thi hành án huyện Đô Lương).

4. Về án phí: Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2005 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Trọng D phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.715.000đ (Một triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm .

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo và bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương
- Cơ quan CSĐT công an huyện;
- Chi Cục THADS huyện Đô Lương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Đại

